

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 9 -2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và bà Võ Thị Nguyệt Ánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Phú - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2021 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990; địa chỉ: Đội 2, thôn T, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có mặt từ khi khai mạc phiên toà cho đến khi kết thúc phần tranh tụng tại phiên toà, sau đó tự ý bỏ về và vắng mặt khi Hội đồng xét xử tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 26/4/2021, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2014 tại UBND xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên một thời gian sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H không biết vì lý do gì mà anh H1 thường xuyên gây gổ, đánh đập chị H. Vì thương các con nên chị H chịu đựng, bỏ qua tất cả để cùng chung

sống với anh H1 nuôi dạy con cái thành người nhưng anh H1 không thay đổi, vẫn tiếp tục gây gỗ đánh đập chị H. Nay chị H nhận thấy cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có hai người con chung là cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/11/2014 và cháu Nguyễn Tất Đ, sinh ngày 09/4/2016. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai người con và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến ghi ngày 16/8/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H1 không đến Toà án để giải quyết nên giữa chị H và anh H1 không thương lượng, thoả thuận được với nhau về việc người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, nay chị H yêu cầu cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Do mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể sống chung với nhau nên đầu năm 2021 chị H đã về sinh sống với bố mẹ ruột của chị H tại khu phố 1, phường 3, thị xã Q cho đến nay. Khi đi chị H muốn đưa hai người con đi theo để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và lo ăn học nhưng anh Nguyễn Văn H1 ngăn cản không cho. Từ đó đến nay cả hai cháu Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Tất Đ sinh sống với anh H1 tại đội 2, thôn T, xã H, thị xã Q, thời gian qua chị H cũng thường xuyên đến thăm và mua quà cho các con, nhưng mỗi lần đến nếu có anh H1 ở nhà thì gây khó khăn, không cho chị H gặp các con và đe dọa sẽ đánh đập chị H. Nay chị H thấy rằng, chị và anh H1 đều là người lao động tự do, có thu nhập, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung như nhau và để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, cũng như sự phát triển tương lai của con cái, chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tất Đ, sinh ngày 09/4/2016 vì hiện nay cháu Đạt còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và giao cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/11/2014 vì hiện nay cháu THnh đang đi học văn hoá tại trường Tiểu học xã H. Chị H và anh H1 không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 và chị H yêu nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2014 tại UBND xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp, nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H1 cũng đồng ý ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Anh H1 và chị H có hai người con chung là cháu Nguyễn Văn THnh, sinh ngày 29/11/2014 và cháu Nguyễn Tất Đạt, sinh ngày 09/4/2016. Sau khi ly hôn anh H1 không đồng ý giao cháu Nguyễn Tất Đạt cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc mà anh H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai người con chung vì anh H1 cho rằng từ trước đến nay cháu Đạt và cháu THnh chung sống và học tập ổn định tại xã H, nếu bây giờ hai cháu sống xa nhau thì ảnh hưởng đến tâm lý của các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

* *Về con chung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cho anh Nguyễn Văn H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn THnh cho đến khi cháu T đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động; giao cho chị Lê Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tất Đ cho đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động, không bên nào phải cấp dưỡng việc nuôi con chung.

* *Về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Lê Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Ngày 20/5/2021, chị Lê Thị H nộp đơn khởi kiện ghi ngày 26/4/2021 yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn H1, cư trú tại: Đội 2, thôn T, xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị là quan

hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Q (Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Q đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Nguyễn Văn H1 theo quy định thủ tục tố tụng dân sự nhưng anh H1 từ chối không nhận, nên Tòa án đã lập biên bản về việc đương sự từ chối, không nhận văn bản tố tụng của Tòa án có sự chứng kiến, xác nhận của chính quyền địa phương và đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nh ở của anh Hoàn, tại trụ sở UBND xã H, thị xã Q và tại Tòa án thị xã đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn H1 không đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân của chị H và anh H1 là hợp pháp. Theo ý kiến trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị H và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 thì trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh H1 thường gây gổ, đánh đập chị H, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, nên chị Lê Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H1 và tại phiên tòa anh H1 cũng đồng ý ly hôn với chị H vì tình cảm vợ chồng không còn, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự (Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình).

[4] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có hai người con chung là cháu Nguyễn Văn THnh, sinh ngày 29/11/2014 và cháu Nguyễn Tất Đạt, sinh ngày 09/4/2016. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với yêu cầu của anh H1 muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai người con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con là không phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay của anh Hoàn, vì theo trình bày của anh H1 tại phiên tòa thì mức thu nhập bình quân Hng tháng của anh H1 là khoảng từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Đối với yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tất Đạt và giao cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn THnh là phù hợp với thực tế. Xét thấy,

chị H và anh H1 có khả năng, điều kiện, trách nhiệm, nghĩa vụ chăm sóc và nuôi dạy con cái như nhau, đồng thời, nhằm tạo điều kiện cho các cháu có cuộc sống ổn định lâu dài, cũng như sự phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần và học tập tốt, nên cần chấp nhận giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Tất Đạt, sinh ngày 09/4/2016 vì hiện nay cháu Đạt còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ và giao cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn THnh, sinh ngày 29/11/2014. Chị H và anh H1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai (Căn cứ Điều 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình).

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật (Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Tất Đ, sinh ngày 09/4/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Đạt đủ tuổi tHnh niên và có khả năng lao động; giao cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 29/11/2014 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu THnh đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị H và anh H1

không ai phải cấp dưỡng việc nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ

thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001562 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt khi Hội đồng xét xử tuyên án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dânThẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa Võ Thị Nguyệt Ánh

Phan Thị Hạnh